TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 06/2019/DS-ST
Ngày 03-05-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tiến.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hà.
Bà Võ Thị Ánh Nguyệt.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Danh Thị NLệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Tùng Lâm, kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 04 năm 2019 và ngày 03 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2018/TLST- DS ngày 23 tháng 7 năm 2018. Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 06/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Đình N, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: số 16 Phan Chu Trinh, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền được công chứng ngày 24 tháng 7 năm 2018).

* ***Bị đơn:*** Bà Tạ Thị T, sinh năm 1980, ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1977. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 33 ấp G, xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09 tháng 04 năm 2018 của nguyên đơn, bản khai tiếp theo của người đại diện và tại phiên tòa người đại diện cho nguyên đơn trình bày như sau:* Bà N với ông Th có quan hệ bà con họ, vào năm 2015 ông Th và bà T thiếu vốn làm ăn nên có vay của bà Nsố tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng). Hợp đồng vay được lập thành văn bản có chữ ký và điểm chỉ của hai bên, hạn vay là hai năm. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay ông Th và bà T có tín chấp cho bà NQSD đất và xe ô tô, bà Ng chỉ giữ giấy tờ liên quan không quản lý tài sản. Đến hạn trả nợ ông Th và bà T không có tiền thanh toán nợ nên đã chuyển quyền sử dụng đất cho bà Nbằng hợp đồng tặng cho để trừ số nợ 500.000.000đ, bà Ngiao trả lại giấy tờ xe cho ông Th, bà T, số tiền còn lại là 200.000.000đ ông Th và bà T viết giấy tay nhận nợ sẽ thanh

toán sau. Nay, ông Th, bà T đã mất khả năng thanh toán nợ, hiện nay còn nợ của nhiều người khác nên bà Nyêu cầu Tòa án buộc ông Th và bà T phải thanh toán số nợ còn lại là 200.000.000đ, không yêu cầu lãi suất.

***** *Bị đơn ông Nguyễn Duy Th và bà Tạ Thị T vắng mặt.*

* Ý kiến của viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự, cũng như quan điểm về nội dung vụ án như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và đủ người tham gia tố tụng; Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự không cung cấp bản khai, tham gia phiên hòa giải và xét xử.

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của người đại diện nguyên đơn tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ng khởi kiện đòi nợ tiền vay, đây là vụ kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự, ông Th và bà T có hộ khẩu Th trú tại xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ông Th và bà T vắng mặt tại phiên tòa, ông Th và bà T đã được cấp tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, việc xét xử vắng mặt ông Th, bà T phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[1] Bà Nyêu cầu ông Th và bà T trả số tiền còn nợ trong hợp đồng vay là 200.000.000đ, không triệu tập được ông Th và bà T để thu thập ý kiến của ông Th và bà T xác định yêu cầu của bà Ng là có thật hay không. Chứng cứ do bà Ng cung cấp là hợp đồng vay tiền ghi ngày 22/5/2015 số tiền vay là 700.000.000đ. Tại bản kết luận giám định số 754/PC09-Đ3 ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận chữ ký và chữ viết Nguyễn Duy Th, Tạ Thị T trên hợp đồng vay và mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra, nên xác định hợp đồng vay tiền là có thật. Giấy tay xác nhận nợ ghi ngày 20/11/2017 do nguyên đơn nộp theo hồ sơ khởi kiện không có xác nhận hay giám định chữ ký, chữ viết của ông Th và bà T. Giấy tay nộp bổ sung sau khi tạm ngừng phiên tòa chữ ký và chữ viết của ông Th, bà T được Ủy ban nhân dân thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng chứng thực ngày 17/4/2019 nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Ng.

[2] Về chi phí giám định: Số tiền chi phi giám định chữ ký là 3.000.000đ, bà Nđã tạm ứng, kết quả giám định chứng minh yêu cầu của bà Ng là có căn cứ nên bà Ng không phải chịu, buộc ông Th à bà T phải chịu chi phí giám định có nghĩa vụ giao lại cho bà Ng số tiền đã tạm ứng.

[3 Về án phí: Ông Nguyễn Duy Th và bà Tạ Thị T phải chịu án phí có giá ngạch 200.000.000đ x 5% = 10.000.000đ; bà Nguyễn Thị Ng không phải chịu án phí.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 161, 162, 227, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng về việc yêu cầu ông Nguyễn Duy Th và bà Tạ Thị T phải thanh toán số tiền còn nợ trong hợp đồng vay là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Buộc ông Nguyễn Duy Th và bà Tạ Thị T có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền còn nợ trong hợp đồng vay tiền cho bà Nguyễn Thị Nlà 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

2 - Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Duy Th và bà Tạ Thị T có nghĩa vụ phải thanh toán lại cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền chi phí giám định là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3 - Về án phí: Ông Nguyễn Duy Th và bà Tạ Thị T phải chụi số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.000.000đ. (Mười triệu đồng); Bà Nguyễn Thị Ng không phải chịu tiền án phí, hoàn trả lại cho bà Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0001355 ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được cấp tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- CCTHADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

NGUYỄN VĂN TIẾN